

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 90/2021/QĐST-HNGĐ

Thạch Thành, ngày 03 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 128/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị T

Và anh Nguyễn Văn C

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 24/10/1994. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian, thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ, chồng không hợp, vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm sống dẫn đến bất hòa kéo dài, cuộc sống vợ, chồng không hạnh phúc. Mặc dù đã được hai bên gia đình hoà giải vợ, chồng cũng đã cố gắng chung sống vì các con, tuy nhiên trình trạng hôn nhân vẫn không cải thiện được. Đến nay chị T và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên đều nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho vợ, chồng được ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn T và cháu Nguyễn Văn V. Đến nay các con đều đã đủ 18 tuổi nên chị T và anh C không yêu cầu toà án giải quyết.

[3]. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C thỏa thuận, chị T là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C thống nhất có vợ, chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 và cháu Nguyễn Văn V, sinh năm 2000. Đến nay các con đều đã đủ 18 tuổi nên chị T và anh C không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C thống nhất thỏa thuận, chị Nguyễn Thị T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2018/0003172 ngày 15/6/2021. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Thành Tiến;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn

